

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16A/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06-11-2019

"V/v ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mùi và bà Mạc Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở tòa án thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16A/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu dân cư TĐ, phường CH, thành phố C, tỉnh Hải Dương (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu dân cư VG, phường CM thành phố C, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T quen biết và yêu nhau thông qua người giới thiệu. Anh chị tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28-7-2016 tại UBND phường CM. Sau khi cưới chị H về chung sống với anh T tại khu dân cư VG, phường CM, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Được khoảng hơn 1 năm do mẹ chị H ốm mất phải đi viện, nhà chị H chỉ có hai chị em gái do vậy chị và anh T dọn về chung sống với mẹ chị H tại khu dân cư TĐ, phường CH, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hơn 1 năm nữa thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do từ khi kết hôn chị H có thai 02 lần nhưng đều bị xảy thai liên tiếp, vợ chồng không có con lại. Do vậy hai anh chị phải đi khám và chữa bệnh. Anh T không đồng ý và không hợp tác với chị H do ngại tốn tiền. Vì vậy vợ chồng lạnh nhạt và thờ ơ với nhau. Tết năm 2019 anh T về nhà bố mẹ

để ăn Tết và không quay lại sống chung cùng chị H nữa. Vợ chồng ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung, tài sản chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T, anh T đã biết việc Tòa án thụ lý và đang giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do vậy tòa án không tiến hành ghi lời khai của anh T được.

Biên bản ghi lời khai chị Nguyễn Thị H (mẹ đẻ chị H) trình bày : Chị H và anh T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Anh chị sống chung hạnh phúc được hơn 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị H xảy thai hai lần và anh chị phải đi chữa bệnh vô sinh. Anh T ngại tốn kém về kinh tế do vậy có thái độ không hợp tác với chị H. Vợ chồng lạnh nhạt với nhau. Tết năm 2019 do bà bị bệnh phải vào bệnh viện chị H về nhà chung sống để chăm sóc tôi, anh T có thăm tôi một lần rồi về nhà mẹ ở luôn không về nhà tôi chung sống với chị H nữa. Nay chị H xin ly hôn, tôi đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Văn T (bố đẻ anh T) trình bày: Anh T và chị H kết hôn hợp pháp và có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị chung sống cùng với vợ chồng tôi. Được khoảng nửa năm anh chị về bên nhà mẹ đẻ chị H sinh sống do mẹ chị H bị ốm. Tết năm 2019 anh T về chung sống với tôi, còn chị H lại nhà bố mẹ chị ấy. Vợ chồng ly thân. Nguyên nhân anh chị mâu thuẫn là do chị H không có con. Anh T đã nhận được toàn bộ các tài liệu do tòa án tổng đạt nhưng anh T có quan điểm không đến tòa án làm việc, đề nghị tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xác minh với trưởng khu dân cư VG, phường CM và trưởng khu dân cư TĐ, phường CH thể hiện: Sau khi kết hôn anh T và chị H có chung sống với nhau tại VG, CM. Được một thời gian sau thì quay về sống tại TĐ, CH. Từ tết 2019 chỉ thấy anh T Về sống ở VG, chị H ở TĐ. Anh chị không còn chung sống cùng với nhau nữa.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ con chung, về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại khu dân cư VG, phường CM, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh chị không có con, kinh phí chữa bệnh lại tốn kém. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng và anh chị đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm. Anh T nhận được giấy triệu tập, thông báo phiên họp công bố chứng cứ của tòa án nhưng cố tình không đến tòa trình bày quan điểm và cũng không có biện pháp tích cực để cải thiện quan hệ vợ chồng. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Luật T hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ con chung, về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0001410 ngày 25-7-2019 của Chi cục T hành án dân sự thành phố Chí Linh.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng